TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **118**/2021/DS-ST
Ngày 23-9-2021.

V/v: "Kiện đòi tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vượng;
2. Ông Nguyễn Văn Tư.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Đặng Văn Hưng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B*** *tham gia phiên toà*: Bà Đặng Minh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm C khai vụ án dân sự thụ lý số: 81/2021/TLST-DS ngày 15/4/2021, về "*Kiện đòi tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2021/QĐXXST-DS ngày 18/8/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 138/2021/QĐST-DS ngày 06/9/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: C ty TNHH Hóa chất HT; địa chỉ: Tổ dân phố Phượng, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; người đại diện: Ông Cao Văn H – Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

2. Bị đơn: C ty cổ phần đầu tư và phát triển BG; địa chỉ 1: Thôn Hồ Lương, xã Bảo Sơn, huyện LN, tỉnh B; địa chỉ 2: Lô 15, khu nhà ở thương mại C ty cổ phần XNK B, đường Nguyễn Khắc Nhu, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B; người đại diện: Ông Hoàng Chí C – Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình làm việc và tại phiên toà, nguyên đơn ông Cao Văn H trình bày:

Ngày 01 tháng 11 năm 2017, C ty trách nhiệm hữu hạn hóa chất HT (sau đây gọi tắt là: C ty HT) có ký hợp đồng nguyên tắc. Theo đó, C ty HT bán hàng hóa là hóa chất tẩy rửa phục vụ sản xuất điện thoại di động với C ty Cổ phần đầu tư và phát triển BG (sau đây gọi tắt là: C ty BG). Sau khi ký kết hợp đồng, C ty HT đã

cung cấp hàng hóa đầy đủ cả số lượng và chất lượng cho C ty BG. Theo như hợp đồng đã ký, C ty BG phải thanh toán cho C ty HT sau 45 ngày kể từ ngày chốt C nợ. Cụ thể, đại diện giữa hai C ty chốt nợ ngày 16/03/2020, C ty BG còn nợ C ty HT số tiền 444.397.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi bốn triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn đồng). Ngày 14/09/2020, ông Hoàng Chí C, với tư cách là Giám đốc C ty BG đã ký xác nhận thanh toán hẹn thanh toán trước ngày 14/10/2020. Nhưng đến nay C ty BG vẫn chưa thanh toán, đại diện C ty HT, ông Cao Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố B giải quyết buộc C ty BG phải thanh toán cho C ty HT khoản tiền trên.

Đối với ông Hoàng Chí C là đại diện theo pháp luật của C ty BG: Trong quá trình làm việc Toà án đã tiến hành xác minh, nhưng vẫn không thể làm việc được, Tòa án đã niêm yết C khai thông báo thụ lý, triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, C khai chứng cứ và hoà giải, nhưng ông Hoàng Chí C vẫn không có mặt để làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 238, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 274, Điều 275, Điều 280, Điều 440 của Bộ luật Dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của C ty HT yêu cầu C ty Bg thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng nguyên tắc ngày 01/11/2017 được ký kết giữa hai C ty.

2. Buộc C ty BG phải trả cho C ty HT số tiền 444.397.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi bốn triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

3. Án phí: C ty BG phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho C ty HT tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét về thủ tục tố tụng:

Xét yêu cầu khởi kiện của đại diện C ty HT thì đây là quan hệ dân sự giữa hai C ty yêu cầu thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng, là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B theo khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện theo pháp luật của bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; đại diện theo pháp luật của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện:

Hợp đồng nguyên tắc ngày 01/11/2017 được ký kết giữa hai C ty đã được thực hiện đầy đủ việc thời hạn giao hàng, chất lượng hàng hóa theo thỏa thuận. Ngày 16/3/2020 các bên có ký kết văn bản xác nhận C nợ. Do đó, theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự thì thời hiệu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng vẫn còn.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện:

Ngày 01 tháng 11 năm 2017, C ty HT có ký hợp đồng nguyên tắc. Theo đó, C ty HT bán hàng hóa là hóa chất tẩy rửa phục vụ sản xuất điện thoại di động với C ty BG. Sau khi ký kết hợp đồng, C ty HT đã cung cấp hàng hóa đầy đủ cả số lượng và chất lượng cho C ty BG. Theo như hợp đồng đã ký, C ty BG phải thanh toán cho C ty HT sau 45 ngày kể từ ngày chốt C nợ. Cụ thể, đại diện giữa hai C ty chốt nợ ngày 16/03/2020, C ty BG còn nợ C ty HT số tiền 444.397.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi bốn triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn đồng). Ngày 14/09/2020, ông Hoàng Chí C, với tư cách là Giám đốc C ty BG đã ký xác nhận thanh toán hẹn thanh toán trước ngày 14/10/2020. Nhưng đến nay C ty BG vẫn chưa thanh toán, đại diện C ty HT, ông Cao Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố B giải quyết buộc C ty BG phải thanh toán cho C ty HT khoản tiền trên là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 274, Điều 275, Điều 280, Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

[4]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc C ty BG phải chịu án phí. Hoàn trả cho C ty HT số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự để tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự. Khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự để tuyên trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 2 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 274, Điều 275, Điều 280, Điều 440 của Bộ luật Dân sự;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của C ty trách nhiệm hữu hạn Hóa chất HT đối với C ty cổ phần đầu tư và phát triển BG thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng nguyên tắc ngày 01/11/2017;

2. Buộc C ty cổ phần đầu tư và phát triển BG phải thanh toán số tiền 444.397.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi bốn triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn đồng) cho C ty trách nhiệm hữu hạn Hóa chất HT.

3. Án phí:

3.1. C ty cổ phần đầu tư và phát triển BG phải chịu 21.775.000 đồng (Hai mươi mốt triệu bảy trăm, bảy mươi nhăm nghìn đồng).

3.2 Hoàn trả cho C ty trách nhiệm hữu hạn Hóa chất HT số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001041 ngày 14/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND tp B;
- CCTHADS tp B;
- Các đương sự;
- VPTA, HS vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trần Kiên

.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trần Kiên